

Số: /SNNPTNT-TTBVTV
V/v cơ cấu giống và thời vụ gieo
trồng vụ Hè Thu năm 2023.

Ninh Thuận, ngày tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Theo dự báo của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Ninh Thuận, từ tháng 4 đến tháng 9 năm 2023 như sau: Dự báo từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2023, nhiệt độ mặt nước biển khu vực trung tâm Thái Bình Dương tiếp tục có xu hướng tăng dần và ENSO có khả năng chuyển sang trạng thái trung tính với xác suất 80-90%. Từ cuối tháng 4 đến đầu tháng 5, nắng nóng bắt đầu xuất hiện cục bộ ở vùng núi sau đó xuất hiện diện rộng vào các tháng 5, tháng 6 năm 2023. Các huyện miền núi từ cuối tháng 5 sẽ xảy ra một số ngày nắng nóng gay gắt, nhiệt độ cao nhất ở mức 39,0°C, độ ẩm dưới 40% (thời tiết trở nên khô nóng). Từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2023, khu vực ven biển các huyện Ninh Hải, Ninh Phước, Thuận Nam, thành phố Phan Rang- Chàm Chàm, nhiệt độ trung bình ở mức 27,7 – 28,7°C, thấp hơn trung bình nhiều năm (TBNN); khu vực miền núi các huyện Ninh Sơn, Bác Ái, nhiệt độ trung bình ở mức 26,9-28,0°C, xấp xỉ TBNN.

* Nhận định về tình hình mưa:

Lượng mưa khu vực ven biển, tháng 4 năm 2023 chủ yếu có mưa vài nơi thời kỳ cuối tháng, tháng 5 thời kỳ giữa có mưa rải rác, tổng lượng mưa các tháng ở mức thấp hơn đến xấp xỉ TBNN. Tháng 8 chủ yếu mưa vài nơi, tháng 7 có mưa rải rác, tháng 9 có mưa nhiều nơi có nơi mưa vừa, mưa to, tổng lượng mưa phổ biến xấp xỉ TBNN.

Lượng mưa khu vực miền núi: Cuối tháng 4 năm 2023 có mưa rải rác ở miền núi và nửa đầu tháng 5, tháng 6 có mưa rải rác đến nhiều nơi. Tổng lượng mưa các tháng ở mức xấp xỉ đến cao hơn TBNN. Tháng 7 đến tháng 8 có mưa rải rác đến nhiều nơi, tháng 9 có mưa vừa, mưa to. Tổng lượng mưa ở mức cao hơn TBNN. Tổng lượng mưa các thời kỳ khu vực giáp tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Khánh Hoà lượng mưa sẽ ở mức cao hơn.

Tính đến ngày 03/4/2023, lượng nước tích trữ được tại 22 hồ đạt 285,42/414,29 triệu m³, đạt 68,9% dung tích thiết kế. Cụ thể như sau: Sông Cái 142,70/219,81 triệu m³; Sông Sắt 59,48/69,33 triệu m³; Trà Co 8,41/10,10 triệu m³; Phước Trung 1,42/2,35 triệu m³; Phước Nhơn 0,48/0,78 triệu m³; Sông Trâu 24,19/31,53 triệu m³; Ba Chi 0,37/0,396 triệu m³; Ma Trai 0,47/0,48 triệu m³; Bà Râu 2,71/4,67 triệu m³; Tân Giang 12,65/13,39 triệu m³; CK7 0,53/1,43 triệu m³; Suối Lớn 0,78/1,10 triệu m³; Bầu Ngủ 0,83/1,60 triệu m³; Sông Biêu 8,34/23,78 triệu m³; Núi Một 2,25/2,25 triệu m³; Nước Ngọt 1,71/1,81 triệu m³; Ông Kinh 0,38/0,83 triệu m³; Thành Sơn 1,01/3,05 triệu m³; Tà Ranh 0,43/1,22 triệu m³; Bầu Zôn 0,62/1,69 triệu m³; Lanh Ra 10,01/13,88 triệu m³; Cho Mo 5,67/8,80 triệu m³.

Hồ Đơn Dương tích được 95,59/165 triệu m³, lượng nước vào 4,07 m³/s và lưu lượng xả qua nhà máy 15,43 m³/s.

Căn cứ dự báo tình hình khí tượng, thủy văn, nguồn nước trữ tại các hồ chứa trên địa bàn tỉnh và hồ Đôn Dương đến thời điểm hiện tại thì cơ bản nguồn nước đảm bảo phục vụ sinh hoạt cho nhân dân, nước uống cho gia súc và các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh, nguồn nước cho cây trồng lâu năm, nguồn nước còn lại sẽ phục vụ sản xuất nông nghiệp vụ Hè Thu năm 2023 trên địa bàn tỉnh. Dừng sản xuất vụ Hè Thu năm 2023 tại khu tưới của kênh Tấn Tài để thi công dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải – Tiểu dự án thành phố Phan Rang-Tháp Chàm.

Đề chủ động trong công tác triển khai và thực hiện sản xuất vụ Hè Thu 2023 đạt hiệu quả cao, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện một số nội dung sau:

1. Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn khuyến cáo người dân sau khi thu hoạch lúa vụ Đông Xuân 2022-2023, tiến hành cày ải sớm kết hợp nạo vét kênh mương nội đồng; thu gom, tiêu diệt ốc bươu vàng và vệ sinh đồng ruộng trước khi gieo sạ. Tùy điều kiện cụ thể của mỗi địa phương, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo bố trí lịch thời vụ gieo trồng cho phù hợp so với khung lịch thời vụ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khuyến cáo.

2. Chỉ đạo chính quyền các địa phương phối hợp với các đơn vị trong ngành Nông nghiệp thực hiện tập trung xuống giống dứt điểm, không để tình trạng trên một xứ đồng tồn tại nhiều trà lúa có tuổi khác nhau do bố trí lệch vụ; tăng cường vận động nông dân sử dụng giống xác nhận, bộ giống lúa ngắn ngày và trung ngày, giống kháng hoặc ít nhiễm rầy nâu. Đồng thời, các địa phương tiếp tục triển khai quyết liệt việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nhất là ở những vùng tưới không ổn định, vùng cuối kênh, khu vực tưới của các trạm bơm sang các loại cây trồng cạn, sử dụng ít nước phù hợp với điều kiện từng vùng và nhu cầu thị trường như rau đậu, bắp, cỏ chăn nuôi, cây ăn quả... nhằm tăng hiệu quả sản xuất.

Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các đơn vị liên quan triển khai tốt các nội dung trên. Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để có hướng dẫn cụ thể./.

(Kèm theo Hướng dẫn cơ cấu giống và thời vụ gieo trồng vụ Hè Thu năm 2023).

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Cục Trồng trọt (báo cáo);
- Công ty TNHH MTVKTCTTL tỉnh;
- Phòng NN-PTNT các huyện, phòng Kinh tế;
- Các cơ sở sản xuất giống trong tỉnh;
- TTKN, TTDVGCTVNTS, Chi cục Thủy lợi;
- GD, các PGD sở;
- Lưu: VT, QLCN, TTBVTV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Khắc Trí

HƯỚNG DẪN CƠ CẤU GIỐNG VÀ THỜI VỤ ĐỐI VỚI MỘT SỐ CÂY TRỒNG CHÍNH TRONG VỤ HÈ THU NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: /SNNPTNT-TTBVTV ngày tháng 4 năm 2023)

I. Lịch đóng nước để phục vụ nạo vét kênh mương định kỳ năm 2023 các hệ thống tưới (theo Thông báo số 09/TB-CTKTTL ngày 03/02/2023 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi), cụ thể như sau:

1. Từ ngày 15/4/2023 đến ngày 25/4/2023 (10 ngày), đóng nước hoàn toàn 100% kênh chính Tây và kênh chính Đông thuộc hệ thống đập Sông Pha huyện Ninh Sơn; kênh chính Bắc thuộc hệ thống đập Nha Trinh huyện Ninh Sơn, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, huyện Ninh Hải và huyện Thuận Bắc; đoạn dẫn Lâm Cẩm và kênh Tân Hội thuộc hệ thống đập Lâm Cẩm thành phố Phan Rang - Tháp Chàm; hệ thống hồ Sông Sắt và hồ Trà Co huyện Bác Ái; hệ thống hồ Tân Giang và hồ Sông Biều huyện Thuận Nam; hệ thống hồ Lanh Ra huyện Ninh Phước.

2. Từ ngày 20/4/2023 đến ngày 30/4/2023 (10 ngày), đóng nước hoàn toàn 100% kênh Chung, đường ống chính Tân Mỹ thuộc hệ thống đập Tân Mỹ và hệ thống hồ Cho Mo huyện Ninh Sơn; hệ thống hồ Nước Ngọt huyện Ninh Hải.

3. Từ ngày 30/4/2023 đến ngày 10/5/2023 (10 ngày), đóng nước hoàn toàn 100% kênh chính Nam thuộc hệ thống đập Nha Trinh huyện Ninh Phước.

4. Từ ngày 10/5/2023 đến ngày 20/5/2023 (10 ngày), đóng nước hoàn toàn 100% hệ thống hồ Sông Trâu và hồ Bà Râu huyện Thuận Bắc.

II. Cơ cấu giống và lịch gieo trồng một số cây trồng chính vụ Hè Thu 2023

1. Cây lúa

a) Cơ cấu giống:

Nên sử dụng các loại giống lúa từ cấp xác nhận trở lên, giống ngắn ngày, trung ngày có năng suất cao, chống chịu sâu bệnh tốt, phù hợp với từng vùng và từng loại đất. Cơ cấu giống lúa đưa vào sản xuất vụ Hè Thu 2023 được đánh giá kháng hoặc ít bị nhiễm rầy nâu, vàng lùn và lùn xoắn lá, dễ chăm sóc, năng suất và chất lượng cao, cụ thể như sau:

- Huyện Ninh Phước và huyện Thuận Nam

+ Hạt bầu tròn: ML202, ML214, CB3988, TH41 phục tráng, TH6, ML48, MT10, PY2, ĐH815-6, Q5;

+ Hạt dài: OM4900, OM6976, OM5451, ĐV108, An Sinh 1399, Đài Thơm 8, Hưng Long 555.

- Huyện Ninh Sơn và huyện Bác Ái

+ Hạt bầu tròn: ML202, CB3988, TH41 phục tráng, TH6, MT10, PY2, ĐH815-6, Q5;

+ Hạt dài: OM4900, OM6976, OM5451, An Sinh 1399, KD18, Đài Thơm 8.

- Huyện Ninh Hải và huyện Thuận Bắc

+ Hạt bầu tròn: ML202, ML214, ML48, CB3988, TH41 phục tráng, TH6, MT10, PY2, ĐH815-6, Q5;

+ Hạt dài: OM4900, OM3536, OM6976, OM5451, ĐV108, OMCS2000, An Sinh 1399, Đài Thơm 8, Hưng Long 555.

- Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm

+ Hạt bầu tròn: ML202, ML214, TH41 phục tráng, TH6, ML48, MT10, PY2, ĐH815-6, Q5;

+ Hạt dài: OM4900, OM3536, OM6976, OM5451, ĐV108, An Sinh 1399, Đài Thơm 8.

*** Lưu ý:**

- Sử dụng **giống cấp xác nhận, giống phục tráng** kết hợp áp dụng kỹ thuật “3 giảm 3 tăng”, “1 phải 5 giảm”; hướng dẫn, khuyến cáo giảm lượng giống gieo sạ xuống mức 100 - 120 kg/ha; bón phân cân đối, hợp lý và hiệu quả; áp dụng tốt các giải pháp kỹ thuật phòng trừ dịch hại tổng hợp (IPM); quản lý nước trong ruộng lúa theo từng giai đoạn sinh trưởng và chủ động tưới theo quy trình ướm – khô xen kẽ nhằm tiết kiệm nước;

- Các địa phương cần có kế hoạch xuống giống tập trung, đồng loạt, né rầy cho từng vùng, từng cánh đồng. Tăng cường thực hiện biện pháp phòng trừ quyết liệt, đồng bộ khi còn ở phạm vi hẹp để giảm thấp nhất thiệt hại do sâu bệnh gây ra;

- Thực hiện quyết liệt chuyển đổi cơ cấu cây trồng (*chuyển đổi từ đất lúa sang một số cây trồng cạn, sử dụng ít nước như rau đậu, bắp, cỏ chăn nuôi, cây ăn quả, ...*) nhằm tăng hiệu quả sản xuất trên cùng đơn vị diện tích.

b) Thời vụ:

- Căn cứ lịch đóng nước để phục vụ nạo vét kênh mương định kỳ năm 2023 các hệ thống tưới trên địa bàn tỉnh. Theo đó, bố trí lịch thời vụ gieo trồng theo từng hệ thống tưới phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo nguồn nước tưới;

- Thời vụ Hè thu 2023 chính vụ: Từ **ngày 01/5/2023 đến ngày 10/6/2023, chậm nhất không quá ngày 20/6/2023**, cụ thể đối với từng hệ thống tưới như sau:

+ Đối với kênh chính Tây và kênh chính Đông thuộc hệ thống đập Sông Pha huyện Ninh Sơn; kênh chính Bắc thuộc hệ thống đập Nha Trinh huyện Ninh Sơn, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, huyện Ninh Hải và huyện Thuận Bắc; đoạn dẫn Lâm Cẩm và kênh Tân Hội thuộc hệ thống đập Lâm Cẩm thành phố Phan Rang - Tháp Chàm; hệ thống hồ Sông Sắt và hồ Trà Co huyện Bác Ái; hệ thống hồ Lan Ra huyện Ninh Phước: **Gieo sạ từ ngày 01/5/2023 đến ngày 10/6/2023;**

+ Đối với kênh Chung, đường ống chính Tân Mỹ thuộc hệ thống đập Tân Mỹ và hệ thống hồ Cho Mo huyện Ninh Sơn; hệ thống hồ Nước Ngọt huyện Ninh Hải: **Gieo sạ từ ngày 05/5/2023 đến ngày 31/5/2023;**

+ Đối với kênh chính Nam thuộc hệ thống đập Nha Trinh huyện Ninh Phước: **Gieo sạ từ ngày 15/5/2023 đến ngày 10/6/2023, chậm nhất không quá ngày 20/6/2023;**

+ Đối với huyện Thuận Nam (*sử dụng nước tưới từ các hồ Tân Giang, Sông Biêu, Bàu Ngự, Suối Lớn, Núi Một*) và các xã Phước Hữu, Phước Dân của

huyện Ninh Phước (*sử dụng nước tưới của hồ Tân Giang, Sông Biêu*) thời gian gieo sạ lúa Hè Thu sớm hơn so với Hè Thu chính vụ của tỉnh khoảng 10 -15 ngày, cụ thể thời gian bắt đầu gieo sạ: ***Từ ngày 20/4/2023 đến ngày 15/5/2023, chậm nhất không quá ngày 20/5/2023;***

+ Đối với huyện Thuận Bắc diện tích sản xuất tại các hồ chứa (*Sông Trâu, Bà Râu, Ba Tri*) thời gian gieo sạ lúa Hè Thu muộn hơn so với Hè Thu chính vụ của tỉnh khoảng 10 ngày, cụ thể thời gian bắt đầu gieo sạ: ***Từ ngày 25/5/2023 đến ngày 30/6/2023.***

2. Cây bắp

a) Cơ cấu giống:

Dùng các giống bắp lai: Thịnh Vượng 9999, NK7328, LVN10, SSC 557, SSC 2095, VN8960, HN68, HN88, bắp nếp lai MX10, bắp nếp lai CX 247, giống bắp nếp địa phương;

- Vùng miền núi: Dùng các giống VN 8960, LVN10, SSC 557, bắp nếp lai MX10, bắp nếp địa phương;

- Vùng đồng bằng: Dùng các giống Thịnh Vượng 9999, NK7328, LVN10, SSC 557, SSC 2095, VN8960, HN68, HN88, bắp nếp lai MX10, bắp nếp lai CX 247, giống bắp nếp địa phương.

b) Thời vụ: Tập trung xuống giống từ đầu tháng ***5/2023 đến ngày 20/6/2023.***

3. Cây đậu xanh

a) Cơ cấu giống:

Dùng giống chất lượng tốt, chống chịu hạn, sâu bệnh. Đối với đậu xanh sử dụng các giống như: HL 89-E3, HL28, ĐX 208 và một số giống có tiềm năng.

b) Thời vụ: Trồng từ đầu tháng ***5/2023 đến ngày 20/6/2023.***

4. Cây mè

a) Cơ cấu giống:

Giống Mè đen: NA2, ADB1, Mè đen 2 vỏ Bình Thuận.

b) Thời vụ: Trồng từ đầu tháng ***5/2023 đến ngày 20/6/2023***

5. Cây rau các loại

Tùy theo điều kiện cụ thể và chủng loại rau, tập quán canh tác để bố trí cây trồng hợp lý, cần có kế hoạch gieo trồng cho phù hợp, định hướng tiêu thụ theo nhu cầu thị trường. Các huyện, thành phố có kế hoạch tăng cường hướng dẫn, tập huấn cho nông dân trồng rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm;

Thời vụ: Tùy chủng loại rau trồng từ đầu tháng ***5/2023 đến tháng 6/2023.***

6. Cây mía

a) Cơ cấu giống:

Dùng các giống chủ lực chịu hạn, có năng suất và chữ đường cao như: MY55-14, K95-84, K88-92, K95-156, Suphaburi 7, KK3, ...

b) Thời vụ: Trồng từ ***đầu tháng 5/2023 đến tháng 6/2023.***

6. Cây mì

a) Cơ cấu giống:

Trồng các giống mì chủ lực như: KM94, KM98, KM228...

Tuyệt đối không sử dụng, mua, bán, trao đổi, vận chuyển hom sản từ các vùng bị bệnh về để làm giống, không trồng các giống mì miễn cảm với bệnh virút khảm lá như: HLS-11...

b) Thời vụ: Trồng từ ***đầu tháng 5/2023 đến tháng 6/2023***.

7. Cỏ chăn nuôi

a) Cơ cấu giống:

Sử dụng giống cỏ VA06. Đồng thời, khuyến cáo nông dân trồng giống cỏ Cao Lương lai CFSH 30 (*là giống cây trồng mới được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận năm 2010, cho năng suất cao và giàu dinh dưỡng để cung cấp thức ăn phục vụ chăn nuôi*). Ngoài ra, có thể sử dụng các giống cỏ khác như: cỏ Sả (cỏ Ghinê), cỏ Ruzi, các giống cỏ chịu hạn khác.

b) Thời vụ: Vùng chủ động nước có thể trồng được quanh năm.
